

Bản án số: **81/2023/HS-PT**

Ngày: 26 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện.**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm;**

Ông **Nguyễn Văn Dũng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 18/3/1998, tại: Thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ I, phường H, quận L, Thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số A C, phường H, quận C, Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nhân viên vận chuyển hàng hóa; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/3/2016 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong*); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/7/2020, Nguyễn Văn P được Công ty TNHH Một thành viên C1 (*sau đây gọi tắt là Công ty C1*) ký Hợp đồng lao động, địa điểm làm việc: Bưu cục số 282 C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; bộ phận: Vận hành; chức vụ: Trưởng Bưu cục; công việc phải làm: Quản lý Bưu cục. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2021 đến ngày 15/8/2021, khi làm việc tại Bưu cục số 282 C, Nguyễn Văn P lợi dụng chức vụ được giao đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty C1 bằng phương thức, thủ đoạn cụ thể như sau:

Đầu tiên, P liên hệ với vợ chồng Phan Thanh T và Nguyễn Thúy Q là bạn của Nguyễn Văn P để mượn 03 số tài khoản Ngân hàng gồm: tài khoản số 19035329826014 của Phan Thanh T mở tại Ngân hàng T2 Chi nhánh Đ; tài khoản số 8007041063254 của Nguyễn Trần Hữu T1 mở tại Ngân hàng B1 Chi nhánh Đ và tài khoản số 19035292001011 của Nguyễn Thúy Q mở tại Ngân hàng T2 Chi nhánh N. Sau khi được vợ chồng Phan Thanh T đồng ý cho mượn số tài khoản, Nguyễn Văn P đã mang số tài khoản của Phan Thanh T đăng ký tại Công ty Cổ phần D1 - Chi nhánh 396 C, thành phố H (sau đây gọi là Công ty D1 hàng nhanh); số tài khoản của Nguyễn Trần Hữu T1 đăng ký tại Công ty Cổ phần D1 - Chi nhánh 224 N, thành phố H (sau đây gọi là Công ty D1); số tài khoản của Nguyễn Thúy Q đăng ký tại Công ty C1.

Tiếp đến, ngày 12/8/2021 Nguyễn Văn P cho nhân viên làm nhiệm vụ đi nhận hàng nghỉ làm việc để Nguyễn Văn P trực tiếp đến nhà khách hàng nhận hàng. Từ số đơn hàng do nhân viên đi nhận mang về Bưu cục số 282 Cửa Đại và số đơn hàng do Nguyễn Văn P trực tiếp đến nhà khách hàng nhận hàng, P tiến hành ngắt nguồn camera tại Bưu cục số 282 C thực hiện hành vi tráo hàng của khách bằng việc lấy thông tin họ tên, địa chỉ người nhận hàng trên hệ thống của Công ty C1 rồi mang kiện hàng đã nhận của khách hàng sang Công ty Giao hàng tiết kiệm, Công ty D1 hàng nhanh, Bưu điện thành phố Hội An hoặc giữ lại ở Công ty C1 để các công ty này vận chuyển đơn hàng giao cho người nhận trước. Khi những đơn hàng này được các công ty vận chuyển trên giao đến người nhận thì người nhận sẽ nhận hàng và đưa tiền hàng cho nhân viên giao hàng, tiền hàng sẽ được đơn vị vận chuyển trên chuyển vào tài khoản Ngân hàng của một số cá nhân do P đã đăng ký trước đó. Còn đơn hàng của khách hàng, P thay thế bằng kiện hàng khác bên trong P bỏ vào khúc cây, giẻ rách, chai nước, cục gạch... sau đó nhập vào hệ thống của Công ty C1, dán mã vận đơn và cho nhân viên đi giao hàng sau đơn hàng mà P gửi các đơn vị vận chuyển nêu trên từ 01 đến 02 ngày nhằm mục đích tránh bị Công ty C1 phát hiện ngăn chặn. Với phương thức, thủ đoạn như trên, P đã đánh tráo tổng cộng 83 đơn hàng với số tiền hàng là 88.899.752 đồng (trong đó có 08 đơn hàng trên 2.000.000 đồng). Trong các đơn hàng bị đánh tráo, có 47 đơn được giao thành công, số tiền thu hộ từ khách hàng được chuyển về tài khoản P đã đăng ký là 49.747.602 đồng, cụ thể:

- Công ty D1 hàng nhanh: Phương gửi 23 đơn hàng, đã giao thành công 13 đơn, không thành công 10 đơn. Công ty D1 đã đối soát và chuyển 02 lần với số tiền 8.360.010 đồng vào tài khoản Ngân hàng số: 19035329826014, mở tại Ngân hàng T2, chủ tài khoản là Phan Thanh T.

- Công ty D1 hàng tiết kiệm: Phương gửi 53 đơn hàng, đã giao thành công 27 đơn, không thành công 26 đơn. Công ty D1 đã đối soát và chuyển 03 lần với số tiền 25.991.592 đồng vào tài khoản Ngân hàng số: 8007041063254, mở tại Ngân hàng B1, chủ tài khoản là Nguyễn Trần Hữu T1.

- Công ty C1: P đã gửi 06 đơn, đã giao thành công 06 đơn, số tiền 15.396.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty C1 kịp thời phát hiện hành vi tráo hàng của Nguyễn Văn P nên đã ngăn chặn việc chuyển khoản về tài khoản Nguyễn Thúy Q.

- Bưu điện thành phố H: Phương gửi 01 đơn hàng nhưng lấy tên người gửi là Nguyễn Thúy Q, đã giao thành công 01 đơn hàng, số tiền thu hộ 270.000 đồng. Hiện số tiền này, Bưu điện thành phố H vẫn đang lưu giữ.

Sau khi tiền hàng được chuyển về những tài khoản Ngân hàng trên thì chủ những tài khoản trên sẽ chuyển tiền về tài khoản Ngân hàng số: 0041000385845, mở tại Ngân hàng V, chủ tài khoản là Nguyễn Văn P. Tổng số tiền mà P thực nhận được là 34.351.602 đồng. Số tiền này P tiêu xài cá nhân và dùng trả nợ, cụ thể: trả cho Phạm D 10.000.000 đồng, trả cho Phan Thanh H1 5.000.000 đồng, trả cho Phan Thanh T khoảng 10.000.000 đồng; còn lại trả cho một số người là bạn bè xã hội (không nhớ cụ thể người nào).

Về phía khách hàng gửi hàng hóa tại Bưu cục số 282 C, thành phố H: khách hàng ký hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh phương thức COD với Công ty C1, đồng ý cho Công ty C1 vận chuyển hàng hóa của mình và thu hộ tiền hàng. Khi nhận được thông tin của khách hàng về đơn hàng muốn chuyển đi, nhân viên Bưu cục số 282 C, thành phố H sẽ đến địa chỉ của khách hàng để nhận hàng hoặc khách hàng trực tiếp đến Bưu cục để gửi hàng. Khi nhận hàng thành công thì nhân viên của Bưu cục sẽ lên hệ thống của Công ty C1 quét mã vận đơn và xác nhận đã nhận hàng thành công. Lúc này đơn hàng đó sẽ được Bưu cục quản lý. Tại Bưu cục số 282 C, thành phố H, Nguyễn Văn P - Trưởng Bưu cục chịu trách nhiệm quản lý, mọi tổn thất hoặc hư hỏng do Bưu cục gây ra thì phía Công ty C1 phải chịu trách nhiệm bồi thường. Khách hàng không còn trách nhiệm quản lý tài sản này nữa mà trách nhiệm quản lý thuộc về Bưu cục trưởng. Sau sự việc Nguyễn Văn P chiếm đoạt hàng của khách hàng, Công ty C1 đã nhận khiếu nại và giải quyết bồi thường thiệt hại 67 đơn hàng với tổng số tiền là 63.048.956 đồng và bị thiệt hại chi phí vận chuyển số tiền 1.672.753 đồng.

Đối với 16 đơn hàng còn lại, trong đó có 06 đơn hàng với số tiền 15.396.000 đồng được giao thành công tại Công ty C1 đã được Công ty C1 phát hiện, ngăn chặn kịp nên không gây thiệt hại cho Công ty C1 và 10 đơn hàng với số tiền 10.454.796 đồng do các Công ty Giao hàng nhanh, Giao hàng tiết kiệm và Bưu điện thành phố H cung cấp nhưng Công ty C1 không nhận được khiếu nại của khách hàng, bản thân Nguyễn Văn P cũng không nhớ chính xác số lượng đơn hàng đã gửi nên Công ty C1 không yêu cầu xử lý.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 04 (Bốn) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 04 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2021 đến ngày 15/8/2021, Nguyễn Văn P là Trưởng Bureau số 282 C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam của Công ty TNHH Một thành viên C1 đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao nhiều lần thực hiện việc tráo hàng của 20 khách hàng với 83 đơn hàng do mình quản lý để chiếm đoạt tài sản, trong đó có 08 đơn hàng có giá trị trên 2.000.000 đồng, gây thiệt hại cho Công ty C1 tổng số tiền 64.721.709 đồng (*gồm 63.048.956 đồng tiền hàng và 1.672.753 đồng tiền cước phí vận chuyển*). Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn P, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 04 năm tù về tội “*Tham ô tài sản*” là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị hại là Công ty TNHH MTV C1 tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong quá trình làm việc tại công ty bị cáo được tặng nhiều Giấy khen có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ đang đau ốm không có việc làm ổn định được chính

quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận; sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đến Công an phường H, quận C, Thành phố Đà Nẵng để đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Do có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn P 03 (Ba)** năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 26/4/2023*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện